

Số: 5126/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 16 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT ĐIỀU LỆ HỘI NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN
THÀNH PHỐ LÀO CAI (NHIỆM KỲ 2017 - 2022)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/04/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai tại Văn bản số 1412/UBND-NV ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc phê duyệt Điều lệ Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố Lào Cai (nhiệm kỳ 2017 - 2022);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố Lào Cai khóa I, nhiệm kỳ 2017 - 2022, đã được Đại hội nhất trí thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2017 (Có Điều lệ kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai; Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố Lào Cai và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *ch*

Nơi nhận:

- CT, PCT2;
- Như Điều 2 (QĐ);
- Sở Nội vụ (02);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC2. *h*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



ull
Nguyễn Hữu Thế

ĐIỀU LỆ

Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2017
của UBND tỉnh Lào Cai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên hội: Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố Lào Cai.
2. Biểu tượng của Hội: Sử dụng biểu tượng của Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố Lào Cai (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội của những nạn nhân chất độc da cam tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở: Đặt tại số nhà 195, đường Hoàng Trường Minh, tổ 07, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi thành phố Lào Cai trong lĩnh vực bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các nạn nhân chất độc da cam; Đại diện cho các nạn nhân chất độc da cam thành phố Lào Cai trong mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài huyện, trong đấu tranh buộc Mỹ phải chịu trách nhiệm tham gia khắc phục hậu quả chất độc hóa học do họ gây ra; Vận động các tầng lớp nhân dân trong huyện phát huy truyền thống của dân tộc “Thương người như thể thương thân” đùm bọc, thương yêu giúp đỡ các nạn nhân về tinh thần, vật chất nhằm vượt qua đau đớn về thể xác, giảm bớt được khó khăn trong cuộc sống, khuyến khích nạn nhân chiến thắng bệnh tật, nuôi dưỡng tinh thần lạc quan để tiếp tục lao động cống hiến cho xã hội.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của UBND thành phố Lào Cai và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động chính của Hội theo quy định của pháp luật. Là tổ chức Hội thành viên của Mặt trận Tổ Quốc, thành viên Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Lào Cai.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

1. Hội viên chính thức: Là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, những nạn nhân bị ảnh hưởng của chất độc da cam do các Công ty Mỹ sản xuất và quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam, các tập thể, cá nhân hiện đang sinh sống, học tập, công tác trên địa bàn thành phố Lào Cai, không trong thời gian xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành án phạt tù, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, được Hội xem xét công nhận là hội viên chính thức.

2. Hội viên danh dự: Là công dân, cá nhân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, được Hội công nhận là hội viên danh dự.

3. Cộng tác viên, người tài trợ, tình nguyện viên:

a) Cộng tác viên là những người tham gia một số hoạt động của Hội, tham gia tìm kiếm hoặc tham gia thực hiện các dự án vì lợi ích của Hội.

b) Người tài trợ là người đóng góp thường xuyên về tài chính, vật chất cho hội.

c) Tình nguyện viên là những người tự nguyện tham gia các hoạt động điều trị bệnh tật, phục hồi chức năng, dạy nghề, dạy học và giúp đỡ nạn nhân hòa nhập với cộng đồng.

Cộng tác viên, người tài trợ, tình nguyện viên được Hội tạo điều kiện tham gia các hoạt động của Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội

1. Kết nạp Hội viên

Các tổ chức, cá nhân có đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 8 Điều lệ này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập hội gửi Ban chấp hành Hội. Ban chấp hành Hội xem xét, quyết định.

2. Chấm dứt quyền Hội viên

a) Hội viên xin rút ra khỏi Hội, phải có đơn gửi Ban chấp hành Hội.

b) Hội viên bị khai trừ khỏi Hội trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội, làm ảnh hưởng đến thể diện, uy tín và tài chính của Hội, hội viên không đóng Hội phí một năm mặc dù đã được nhắc nhở.

c) Ban chấp hành Hội thông báo danh sách hội viên xin rút khỏi Hội, hội viên bị khai trừ và hội viên bị xóa tên cho tất cả các hội viên khác biết. Quyền và nghĩa vụ của hội viên bị chấm dứt ngay sau khi Ban chấp hành Hội ra thông báo.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Tổ chức trực thuộc Hội: Trung tâm Hỗ trợ giáo dục hòa nhập Ánh Ban Mai thành phố Lào Cai; các tổ chức khác (nếu có).

Điều 13. Đại hội

1. Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội, được tổ chức 05 năm 01 lần do Ban chấp hành đương nhiệm triệu tập. Đại hội bầu ra cơ quan lãnh đạo là Ban chấp hành Hội. Trường hợp cần thiết được 2/3 hội viên đề nghị có thể tổ chức Đại hội bất thường (nếu có).

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

3. Nguyên tắc bầu cử và biểu quyết:

a) Việc bầu cử Ban chấp hành Hội theo phương pháp biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín.

b) Đại hội biểu quyết theo nguyên tắc đa số đại biểu có mặt.

4. Điều kiện tiến hành Đại hội phải có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập có mặt.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo Hội giữa hai kỳ đại hội. Ban Chấp hành do Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên bầu trong số các

hội viên của Hội. Số lượng ủy viên Ban chấp hành nhiệm kỳ mới của Hội do Đại hội quyết định). Nhiệm kỳ của Ban chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch thu chi tài chính hàng năm;

c) Quyết định các vấn đề tổ chức Hội; Quyết định bổ sung ủy viên Ban chấp hành Hội (số lượng bổ sung ủy viên Ban Chấp hành không quá 1/3 số ủy viên do đại hội bầu ra);

d) Bầu ra Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội;

đ) Giám sát công việc của Ban thường vụ, Ban Thường trực và các tổ chức trực thuộc Hội (nếu có);

e) Triệu tập đại hội hoặc hội nghị;

g) Ban Chấp hành Hội họp 06 tháng 01 lần, họp bất thường khi cần thiết;

h) Xem xét quyết định tư cách hội viên.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên của Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thư ký và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn mọi mặt công tác Hội thường xuyên giữa hai kỳ đại hội;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Ban Thường vụ Hội hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành Hội ban hành, tuân theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ họp thường kỳ 03 tháng 01 lần, họp bất thường khi cần thiết.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu ra và chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành. Làm việc theo chế độ tập thể, họp 06 tháng 01 lần, khi cần thiết có thể họp bất thường. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ của Ban chấp hành cùng cấp.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra:

a) Giám sát việc thi hành Điều lệ của Hội cấp trên, quy chế của Hội cùng cấp và cấp dưới. Giám sát việc thi hành Nghị quyết đại hội và Nghị quyết của Ban chấp hành;

b) Kiểm tra việc thu, chi tài chính, sử dụng tài sản của Hội và tài sản của các tổ chức trong và ngoài tỉnh tài trợ;

c) Xem xét và kiến nghị giải quyết, khiếu nại, tố cáo của hội viên, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của hội viên;

d) Kiểm tra việc thi hành kỷ luật của các tổ chức trực thuộc;

đ) Thực hiện sự ủy nhiệm của Ban thường vụ và Ban chấp hành trong việc kiểm tra các ủy viên Ban chấp hành cùng cấp;

e) Kiểm tra ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp có sai phạm có đơn thư tố cáo chỉ khi được sự ủy nhiệm của Ban thường vụ Hội cấp đó;

g) Giải quyết những tố cáo đối với hội viên, xử lý kịp thời sai phạm (nếu có).

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Chủ tịch Hội có nhiệm vụ:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

4. Thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu ra, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Đại diện và điều hành công việc thường xuyên của Hội theo yêu cầu của Ban Chấp hành và Chủ tịch Hội.

b) Quản lý hồ sơ, tài liệu của Hội.

c) Xây dựng các quy chế hoạt động, quản lý tài chính, tài sản của Hội trình Ban chấp hành phê duyệt.

d) Định kỳ báo cáo Chủ tịch, Ban chấp hành về các hoạt động của Hội.

đ) Soạn thảo các báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 18. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 19. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội

a) Nguồn thu của Hội

- Lệ phí ra nhập Hội, Hội phí hàng năm của hội viên;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hội

- Trợ giúp nạn nhân chất độc da cam/dioxin.

- Chi cho công tác tuyên truyền;

- Chi cho các hoạt động của Hội;
- Chi khen thưởng cho những hội viên có nhiều đóng góp trong công tác Hội;

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 20. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 22. Kỷ luật

1. Tổ chức, Hội, hội viên vi phạm Điều lệ, Nghị quyết Đại hội hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, tài sản, tài chính của Hội thì tùy theo mức độ sai phạm có thể bị phê bình, cảnh cáo, không công nhận là hội viên.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố Lào Cai mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố Lào Cai gồm 08 Chương 24 Điều được Đại hội Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành

phố Lào Cai thông qua ngày 10 tháng 08 năm 2017 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thể